Bài tập An toàn bào mật CSDL trong HTTT

Tạo tập tin bài nộp với cú pháp: MSSV_Oracle_RBAC.sql

Nộp bài trên Google Classroom trước deadline

Lưu ý:

- 1. Ghi chú thông tin sinh viên ở đầu bài làm (xem cú pháp ghi chú trong Oracle)
- 2. Thực hiện lệnh xóa cấu trúc & dữ liệu trước các lệnh
- 3. Ghi chú trước mỗi nhóm lệnh trong bài làm
- 4. Phần script được chấm bằng thao tác thực thi tập tin script 1 lần duy nhất. Vì vậy, sinh viên cần kiểm tra tính khả thi của script trước khi nộp.

Yêu cầu:

- 1. Tạo các users sau: John, Joe, Fred, Lynn, Amy, Beth. Với mỗi user:
 - a) Mật khẩu lần lượt là tên username nhưng viết hoa (VD: Joe có mật khẩu là JOE)
 - b) Đảm bảo các user này có thể tạo bất kỳ bảng nào trong tablespace với quota 10M.
- 2. Tạo bảng Attendance với cấu trúc như sau:

ID INT PRIMARY KEY,

Name NVARCHAR2

Thực hiện các bước sau:

- a) Tao các role sau: DataEntry, Supervisor, Management.
- b) Gán các user vào role tương ứng sau:
 - Gán (John, Joe, Lynn) vào role DataEntry
 - Gán Fred vào role Supervisor
 - Gán (Amy và Beth) vào role Management.
- c) Gán quyền cho các role sau đây trên bảng Attendance:
 - role DataEntry các quyền SELECT, INSERT và UPDATE

- role Supervisor các quyền SELECT và DELETE.
- role *Management* quyền SELECT.
- d) Viết lệnh lần lượt kiểm tra kết quả phân quyền đã cho cấp cho các role.
- 3. Tạo mới một user với tên *NameManager* với mật khẩu là *pc123*. Gán quyền UPDATE cho user này trên cột *Name* của bản *Attendance*.
- 4. Thực hiện các yêu cầu sau đối với ác view được liệt kê trong phần Từ điển dữ liệu:
 - a) Tìm quyền mà trong tên của quyền có chữ CONTEXT
 - b) Liệt kê tất cả các user có quyền SELECT ANY TABLE
- 5. Thực hiện các bước sau:
 - a) Gán mật khẩu cho role *DataEntry* ở câu 1 là "mgt"
 - b) Cho phép user *John* quyền cấp quyền cho các user khác.
 - c) Gán tất cả các quyền mà user *John* có cho user *Beth*. *Beth* có quyền INSERT và UPDATE trên bảng *Attendance* không?